TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 538/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 13 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 501/2025/HNST ngày 24 tháng 04 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1981; Địa chỉ: 98 I/1, khu phố B, phường Hiệp T, Quận MH, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Thị Kim A, sinh năm 1989; Địa chỉ: 493/13/42B Lê Đức T, Phường MS, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trịnh Văn **B** và bà Trương Thị Kim A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 26/05/2017 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp T, Quận MH, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23/04/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 05 năm 2025, ông **B** và bà Kim A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về con chung, tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó**.**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn B và bà Trương Thị Kim A thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 26/05/2017 của Ủy ban nhân

dân phường Hiệp Th, Quận MH, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông B, bà Kim A không còn giá trị).

- Về con chung: Có một con chung là Trịnh Phương Khánh M, sinh ngày 27/10/2020, giao cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông B, bà Kim A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0057504 Ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- UBND p. Hiệp T, Q.MH;
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Văn Mạnh